

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Số: 44/CV-SHA-2025

No: 44/CV-SHA-2025

V/v: Công bố báo cáo tài chính
TH Quý 2.2025.

Disclosure of Consolidated Financial
Statements for Q2/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Ho Chi Minh City, July 30, 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
Name of company : Son Ha Sai Gon Joint Stock Company
- Mã chứng khoán: SHA
Securities code: SHA
- Địa chỉ trụ sở chính: 292/5 Ấp 80, Xã Đông Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Address of headoffice: 292/5 Hamlet 80, Dong Thanh Commun, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại: (84-28). 37100101 Fax: (84-28). 62511989
Telephone: (84-28). 37100101 Fax: (84-28). 62511989
- Người thực hiện công bố thông tin/ Person disclosing information: Bà/Ms Ngô Thị Thanh Lan
- Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
Type of information disclosed: 24h 72h Request fanciful periodic

Nội dung của thông tin công bố /Content of disclosure:

Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn công bố thông tin về Báo cáo tài chính Tổng hợp Quý 2.2025 và giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính tổng hợp so với cùng kỳ.

Son Ha Sai Gon Joint Stock Company discloses information on the Consolidated Financial Statements for Q2/2025 and provides an explanation for the differences compared to the same period of the previous year.

Thông tin này được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn <http://sonhasg.com.vn>.

This information was disclosed on the Company's website on July 30, 2025, at the following link: <http://sonhasg.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

We commit that the information published above is true and are fully responsible before the law for the content of the published information.

Nơi nhận/Place of receipt

- Như trên/As above
- Lưu VT/Save the collection

CÔNG TY
CỔ PHẦN
SƠN HÀ
SÀI GÒN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1#MST:0307526635,
E=VIETTELGROUP2020@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025.07.29 17:21:57+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.1

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT/

Person publishing information

TỔNG GIÁM ĐỐC/General Director

(Sign, full name and seal)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thanh Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		730,981,785,978	690,557,292,614
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	37,242,788,917	45,518,405,404
1. Tiền	111		37,242,788,917	45,518,405,404
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		26,200,000,000	26,200,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		26,200,000,000	26,200,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		308,377,281,922	281,407,366,047
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	259,245,156,870	241,290,499,314
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4,728,796,618	5,146,033,585
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	45,215,390,397	35,793,544,681
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(822,711,533)	(822,711,533)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		10,649,570	-
IV. Hàng tồn kho	140		353,700,230,224	330,249,275,930
1. Hàng tồn kho	141	V.6	353,700,230,224	330,249,275,930
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5,461,484,915	7,182,245,233
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	2,110,871,525	3,386,699,260
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3,313,887,825	3,663,740,833
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		36,725,565	131,805,140
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		206,689,678,088	212,508,531,271
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		196,460,684	196,460,684
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	196,460,684	196,460,684
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		95,067,911,430	100,937,910,328
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	63,417,630,805	68,785,244,291
<i>Nguyên giá</i>	222		180,045,153,285	178,068,133,205
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(116,627,522,480)	(109,282,888,914)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	31,650,280,625	32,152,666,037
<i>Nguyên giá</i>	228		46,109,659,444	46,109,659,444
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(14,459,378,819)	(13,956,993,407)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		31,049,377,274	31,049,377,274
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	31,049,377,274	31,049,377,274
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		80,000,000,000	80,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	70,000,000,000	70,000,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		10,000,000,000	10,000,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		375,928,700	324,782,985
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	375,928,700	324,782,985
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		937,671,464,066	903,065,823,885

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		516,852,665,231	493,759,653,269
I. Nợ ngắn hạn	310		516,622,746,231	493,524,734,269
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	69,079,368,434	45,122,094,318
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2,564,858,049	3,179,397,914
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	959,810,187	1,261,505,027
4. Phải trả người lao động	314		3,423,997,035	3,607,530,411
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	3,355,052,622	7,083,912,420
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	453,783,643	451,194,643
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	434,503,969,417	430,537,192,692
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	2,281,906,844	2,281,906,844
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		229,919,000	234,919,000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	229,919,000	234,919,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		420,818,798,835	409,306,170,616
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19.a	420,818,798,835	409,306,170,616
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		334,466,750,000	334,466,750,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.19.b	334,466,750,000	334,466,750,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(250,000,000)	(250,000,000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		13,686,797,071	13,686,797,071
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		72,915,251,764	61,402,623,545
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		61,402,623,545	41,348,484,458
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11,512,628,219	20,054,139,087
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		937,671,464,066	903,065,823,885

Người lập biểu

Lê Hoàng Oanh

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hạnh

HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2025

Tổng Giám Đốc



Ngô Thị Thanh Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: VND)

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý II		Đơn vị tính: VND	
		2025	2024	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01 VI.1	258,666,646,419	240,719,259,397	522,226,428,501	503,986,992,613
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02 VI.1	7,841,262,494	22,961,235,010	18,964,864,927	34,533,078,105
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	250,825,383,925	217,758,024,387	503,261,563,574	469,453,914,508
4. Giá vốn hàng bán	11 VI.2	228,462,382,485	193,332,445,405	453,573,272,729	419,344,713,988
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	22,363,001,440	24,425,578,982	49,688,290,845	50,109,200,520
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21 VI.3	13,211,270,413	12,587,083,167	15,616,497,647	13,876,542,256
7. Chi phí tài chính	22 VI.4	6,385,176,406	7,296,696,021	12,328,779,141	14,583,133,975
Trong đó: chi phí lãi vay	23	6,314,501,657	7,285,499,300	12,258,104,392	14,571,937,254
8. Chi phí bán hàng	25 VI.5	14,216,259,748	14,471,659,927	30,034,401,543	27,731,843,594
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26 VI.6	4,369,024,372	4,611,852,249	9,534,249,656	9,569,851,757
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	10,603,811,327	10,632,453,952	13,407,358,152	12,100,913,450
11. Thu nhập khác	31 VI.7	61,277,473	38,116,233	127,038,435	77,141,901
12. Chi phí khác	32 VI.8	703,537	287,873	454,569,403	429,179
13. Lợi nhuận khác	40	60,573,936	37,828,360	(327,530,968)	76,712,722
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	10,664,385,263	10,670,282,312	13,079,827,184	12,177,626,172
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	157,272,663	167,272,670	1,567,198,965	498,173,792
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	10,506,657,600	10,503,009,642	11,512,628,219	11,679,452,380
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	10,506,657,600	10,503,009,642	11,512,628,219	11,679,452,380
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	-	-	-	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	-	-	-

Người lập biểu



Lê Hoàng Oanh

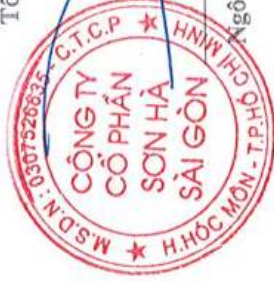
Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Hạnh

HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2025

Tổng Giám Đốc



Ngô Thị Thanh Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	13,079,827,184	12,177,626,172
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	7,847,018,978	8,014,391,296
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	11,196,721
- (Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10,849,424,282)	(11,304,852,806)
- Chi phí lãi vay	06	12,258,104,392	14,571,937,254
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	22,335,526,272	23,470,298,637
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09	(26,524,983,292)	(33,047,611,028)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10	(23,450,954,294)	(1,091,270,002)
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả	11	21,619,876,192	10,682,200,968
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12	1,224,682,020	1,681,286,203
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(12,243,826,876)	(14,489,551,488)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1,864,068,853)	(1,580,461,496)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(18,903,748,831)	(14,375,108,206)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1,866,189,550)	(592,911,885)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(1,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	15,937,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8,527,545,169	11,041,276,618
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	6,661,355,619	25,385,364,733

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		460,171,472,688	418,146,001,123
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(456,204,695,963)	(429,058,959,386)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.18	-	(662,718,012)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>3,966,776,725</i>	<i>(11,575,676,275)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(8,275,616,487)	(565,419,748)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	45,518,405,404	31,892,739,507
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	37,242,788,917	31,327,319,759

Người lập biểu



Lê Hoàng Oanh

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Hạnh



HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2025

Tổng Giám Đốc

Ngô Thị Thanh Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ Phần

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

Địa chỉ

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn- Khu Công nghiệp Tân Bình
Mã số CN: 0307526635-002

Lô III-3A đường số 1, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân phú, TP.Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh Lâm Đồng - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-003

Số 31, Tờ 10, Lô 90, Đường Nguyễn Công Trứ, Thị trấn Liên Nghĩa, H. Đức Trọng, T.Lâm Đồng, Việt Nam.

- Chi nhánh Bình Dương - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-005

Đại lộ Bình Dương, phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

- Chi nhánh Đắk Nông - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-008

Thôn Nghĩa Hòa, Xã Đắk Nĩa, Thành Phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

- Chi nhánh Cần Thơ - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
Mã số chi nhánh: 0307526635-009

Lô 2.10G, đường số 09, KCN Trà Nóc II, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP Cần Thơ, Việt Nam

- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn
Mã số chi nhánh: 0307526635-0010

Số 1559 Quốc Lộ 55, KP Long An, TT. Long Điền, H. Long Điền, T. Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

- Chi nhánh Kiên Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0011

Số 052 ấp An Phước, Xã Bình An, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

- Chi nhánh Long Khánh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0012

Tờ 10B, ấp Bàu Trâm, Xã Bàu Trâm, Thành Phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

- Chi nhánh Khánh Hòa - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-007

Lô 02 - B4, KĐT Phước Long, Phường Phước Long, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

- Chi nhánh Đắk Lắk - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0013

Số 7B, Quốc lộ 14, buôn Cour Đăng A, Xã Cuor Đăng, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

- Chi nhánh Bình Phước - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0014

DT.741, ấp 1, xã Tiến Hưng, Thị xã Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

- Chi nhánh An Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0015

572 Quốc lộ 91, Ấp Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang

- Chi nhánh Tiền Giang - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0016

Số 5/4 Quốc lộ 50, Ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Phong, Thành Phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi nhánh Biên Hòa - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0017
 - Chi nhánh Bình Thuận - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0018
 - Chi nhánh Buôn Mê Thuột - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số CN: 0307526635-0020
 - Chi nhánh Eakar - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0019
 - Chi nhánh Bình Long - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0021
 - Chi nhánh Bến Tre - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0023
 - Chi nhánh Tây Ninh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0025
 - Chi nhánh Đồng Tháp - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0024
 - Chi nhánh Cà Mau - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0026
 - Chi nhánh Ninh Thuận - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0028
 - Chi nhánh Trà Vinh - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0029
 - Chi nhánh Bạc Liêu - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0027
 - Chi nhánh Long An - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn. Mã số chi nhánh: 0307526635-0030
- Số 9-11, Lô A10, GDCB- QĐ4, Phường Tân Phong, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Thôn Thắng Hiệp, Xã Hàm Thắng, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
- 18 Thôn 13, Xã Hòa Khánh, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.
- Km 56, QL 26, Buôn Tân Sinh, xã Ea Đar, Huyện Eakar, Tỉnh Đắk Lắk.
- Quốc lộ 13, Tổ 10, Ấp Phú Long, Xã Thanh Phú, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước.
- 93 Đ, Ấp Bình Thành, xã Bình Phú, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.
- Tổ 17A, Ấp Hiệp Trường, Xã Hiệp Tân, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh.
- Số 425A, Quốc lộ 30, Tổ 13, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Lô đất số 01-1A, Khu A5, Đường Số 02+03+H6, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Số 03, Đường Lê Duẩn, KP3, P.Đài Sơn, TP Nha Trang - Tháp chàm, Tỉnh Ninh Thuận, VN.
- Ấp Chợ, Xã Phương Thạnh, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam.
- Quốc lộ 1A, ấp Tân Tạo, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu
- Ấp Đồng Tâm. Xã Long Trạch, huyện Cần Đước, Tỉnh Long An, Việt Nam.
2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất - chế biến.
3. Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.
4. Nhân viên
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 Công ty có 286 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 293 nhân viên).
5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm/kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính
Chu kỳ sản xuất kinh doanh của Công ty dưới 12 tháng, Công ty chủ yếu sản xuất các sản phẩm trong tháng tính giá thành vào cuối tháng và kinh doanh hàng hóa công nghiệp. Sản phẩm và hàng hóa được bán trực tiếp tại kho Công ty hoặc chuyển về các chi nhánh để bán theo các đơn đặt hàng từ phòng kinh doanh.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

I. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3. Hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Tỷ lệ</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá bao gồm nhà và quyền sử dụng đất.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

14. Chi phí phải trả:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Vay và nợ phải trả thuê tài chính:

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản vay, nợ thuê tài chính của Công ty.

16. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích

- Quỹ đầu tư phát triển: Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty. Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Giá vốn hàng bán:

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

22. Chi phí tài chính:

Phản ánh những chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động tài chính, chi phí đi vay vốn, dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ tỷ giá hối đoái.

23. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	11,695,966,669	6,144,755,901
Tiền gửi ngân hàng	21,546,822,248	39,373,649,503
Tiền đang chuyển	4,000,000,000	
Cộng	37,242,788,917	45,518,405,404

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn:				
Ngân hàng VIB	10,000,000,000		10,000,000,000	
Ngân Hàng Quân Đội	9,200,000,000		9,200,000,000	
Ngân hàng Kbank	5,000,000,000		5,000,000,000	
Ngân hàng Vietin	2,000,000,000		2,000,000,000	
Cộng	26,200,000,000		26,200,000,000	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**+ Công ty con:**

- Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	70,000,000,000	70,000,000,000
Cộng	70,000,000,000	70,000,000,000

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	3,054,249,467	2,469,202,301
- Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Phát Triển Hưng Thịnh	18,218,686,619	33,153,308,817
- Công Ty TNHH Cơ Khí - Thương Mại - Dịch Vụ Thiên Thành Lợi	46,457,957,379	43,793,395,212
- Công ty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Thép Hải Phát	19,264,786,298	17,491,480,509
- Công ty TNHH TM DV Đại Phong Phú	822,711,533	822,711,533
- Công Ty TNHH Sản Xuất - TM - DV Kỹ Thuật Đại Phú Thịnh	17,008,436,783	18,889,480,150
- Công ty TNHH cơ khí xây dựng Minh Ngọc Dương	33,584,835,992	31,373,376,782
- Công Ty TNHH MTV Thương Mại Kim Phát	6,848,247,974	9,141,182,331
- Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sơn Hà Xanh	1,531,340,661	1,494,540,661
- Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Kim Loại VINA	46,438,961,386	30,383,493,810
- Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà		
- Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Đức Thịnh	3,042,483,798	2,424,887,709
- Các Khách hàng khác	56,124,211,006	49,853,439,499
Cộng	259,245,156,870	241,290,499,314

Phải thu khách hàng là các bên liên quan:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	3,054,249,467	2,469,202,301
- Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Sơn Hà		
- Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sơn Hà Xanh	1,531,340,661	1,494,540,661
Cộng	4,585,590,128	3,963,742,962

4. Các khoản phải thu khác

Ngắn hạn	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Phải thu người lao động	33,092,892,250	26,272,988,018
- Ký cược, ký quỹ	160,139,316	160,139,316
- Bảo hiểm xã hội	163,815,645	166,507,845
- Lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	10,000,000,000	8,000,000,000
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1,798,543,186	1,193,909,502
Cộng	45,215,390,397	35,793,544,681
Dài hạn		
- Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	196,460,684	196,460,684
Cộng	196,460,684	196,460,684
Tổng Cộng	45,411,851,081	35,990,005,365

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ Giá trị có thể thu hồi	Số đầu năm	
		Nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH TM DV Đại Phong Phú	822,711,533	822,711,533	
Cộng	822,711,533	822,711,533	

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	2,290,207,400	1,091,728,625
Nguyên liệu, vật liệu	120,618,251,316	115,171,730,442
Công cụ, dụng cụ		
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	26,667,451,133	22,890,680,169
Thành phẩm	54,051,531,770	50,236,656,789
Hàng hóa	150,072,788,605	140,858,479,905
Cộng	353,700,230,224	330,249,275,930

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng hóa		
Cộng		

8. Chi phí trả trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngắn hạn		
- Chi phí trả trước về thuê kho	628,091,665	761,591,663
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	320,037,650	607,468,608
- Chi phí thuê đất	549,696,463	1,374,241,153
- Chi phí bảo hiểm	186,853,328	300,028,353
- Các khoản khác	426,192,419	343,369,483
Cộng	2,110,871,525	3,386,699,260

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dài hạn		
- Chi phí công cụ dụng cụ	257,706,476	299,672,132
- Chi phí sửa chữa	118,222,224	25,110,853
- Các khoản khác		
Cộng	375,928,700	324,782,985

Tổng cộng

2,486,800,225	3,711,482,245
----------------------	----------------------

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	85,538,362,177	40,311,616,644	45,643,367,976	6,574,786,408		178,068,133,205

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng trong năm	1,977,020,080				1,977,020,080
- Mua sắm mới	1,977,020,080				1,977,020,080
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành					
- Mua lại TSCD thuê tài chính					
Giảm trong năm					
- Góp vốn Công ty TNHH MTV Sơn Hà Chu Lai					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	85,538,362,177	42,288,636,724	45,643,367,976	6,574,786,408	180,045,153,285
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	37,126,967,612	29,309,528,263	37,415,813,251	5,430,579,788	109,282,888,914
Tăng trong năm	3,434,766,084	1,615,153,046	1,680,340,698	614,373,738	7,344,633,566
- Khấu hao trong năm	3,434,766,084	1,615,153,046	1,680,340,698	614,373,738	7,344,633,566
- Mua lại TSCD thuê tài chính					
Giảm trong năm					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ	40,561,733,696	30,924,681,309	39,096,153,949	6,044,953,526	116,627,522,480
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	48,411,394,565	11,002,088,381	8,227,554,725	1,144,206,620	68,785,244,291
Số cuối kỳ	44,976,628,481	11,363,955,415	6,547,214,027	529,832,882	63,417,630,805

10 Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm					
Tăng trong năm					
- Thuê tài chính trong năm					
- Tăng khác (ghi cụ thể)					
Giảm trong năm					
- Mua lại TSCD thuê tài chính					
- Trả lại TSCD thuê tài chính					
- Giảm khác (ghi cụ thể)					
Số cuối kỳ					

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Giá trị hao mòn**

Số đầu năm

Tăng trong năm

- Khấu hao trong năm
- Tăng khác (ghi cụ thể)

Giảm trong năm

- Mua lại TSCĐ thuê tài chính
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính
- Giảm khác (ghi cụ thể)

Số cuối kỳ

Giá trị còn lại

Số đầu năm

Số cuối kỳ

11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy vi tính	...	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	45,156,600,444			953,059,000		46,109,659,444
Tăng trong năm						
- Mua trong năm						
- Tăng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	45,156,600,444			953,059,000		46,109,659,444
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	13,003,934,407			953,059,000		13,956,993,407
Tăng trong năm	502,385,412					502,385,412
- Khấu hao trong năm	502,385,412					502,385,412
- Tăng khác (ghi cụ thể)						
Giảm trong năm						
- Thanh lý, nhượng bán						
- Giảm khác (ghi cụ thể)						
Số cuối kỳ	13,506,319,819			953,059,000		14,459,378,819
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	32,152,666,037					32,152,666,037
Số cuối kỳ	31,650,280,625					31,650,280,625

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
- Quyền sử dụng đất	31,049,377,274				31,049,377,274
- XDCB dở dang					
	31,049,377,274				31,049,377,274

13 Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công ty TNHH Posco VST	3,890,887,578	3,280,782,394
- Cty CP Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà	126,311,081	1,167,429,513
- Công ty TNHH Một Thành Viên Sơn Hà SSP Việt Nam	7,765,387,726	5,912,164,041
- Công Ty TNHH Hoá Dầu Long Sơn	1,992,123,892	485,923,892
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	40,608,941,497	27,761,090,513
- Các đối tượng khác	8,102,004,598	6,514,703,965
Cộng	69,079,368,434	45,122,094,318

Phải trả người bán là các bên liên quan

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai	40,608,941,497	27,761,090,513
- Cty CP Phát Triển Năng Lượng Sơn Hà	126,311,081	1,167,429,513
- Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sơn Hà Xanh	6,593,712,062	
- Công Ty TNHH MTV Thiết Bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ni	863,821,502	435,016,823
- Công ty TNHH Một Thành Viên Sơn Hà SSP Việt Nam	7,765,387,726	5,912,164,041
Cộng	55,958,173,868	35,275,700,890

14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối kỳ
Thuế và các khoản phải nộp				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	173,791,880	735,347,876	737,742,828	171,396,928
Thuế tiêu thụ đặc biệt				
Thuế xuất, nhập khẩu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,050,408,089	1,567,198,965	1,864,068,853	753,538,201
Thuế thu nhập cá nhân	37,305,058	259,584,000	262,014,000	34,875,058
Các loại thuế khác				
Cộng	1,261,505,027	2,562,130,841	2,863,825,681	959,810,187

15 Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí trích trước thường, hàng khuyến mãi	2,122,955,592	4,983,509,805
- Chi phí công tác, xăng dầu, khác	720,854,057	1,603,437,158
- Chi phí lãi vay phải trả	511,242,973	496,965,457
Cộng	3,355,052,622	7,083,912,420

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16	Các khoản phải trả khác						
	Ngắn hạn						
	Tài sản thừa chờ giải quyết					<u>Số cuối kỳ</u>	
	Kinh phí công đoàn					<u>Số đầu năm</u>	
	Phải trả cổ tức, phải nộp khác						
	Cộng						
	Dài hạn						
	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn						
	Cộng						
	Tổng Cộng						
17	Quỹ khen thưởng, phúc lợi						
		<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
	Quỹ khen thưởng	2,281,906,844					2,281,906,844
	Quỹ phúc lợi						
	Cộng	<u>2,281,906,844</u>					<u>2,281,906,844</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

18. Vay và nợ thuế tài chính

Nội dung	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
a) Vay và nợ thuế tài chính ngân hạn	434,503,969,417	434,503,969,417	460,171,472,688	456,204,695,963	430,537,192,692	430,537,192,692
Vay ngắn hạn	434,503,969,417	434,503,969,417	460,171,472,688	456,204,695,963	430,537,192,692	430,537,192,692
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN12 TPHCM	175,996,099,811	175,996,099,811	185,926,951,521	183,395,486,974	173,464,635,264	173,464,635,264
- Ngân hàng và đầu tư phát triển Việt Nam - CN Hóc Môn	192,047,197,470	192,047,197,470	215,656,105,880	202,321,942,220	178,713,033,810	178,713,033,810
- Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội (MB Bank)	29,994,347,921	29,994,347,921	22,122,091,072	21,393,609,189	29,265,866,038	29,265,866,038
- Ngân hàng Đại Chúng TNHH KASIKORNBANK	3,764,277,156	3,764,277,156	3,764,277,156	15,832,603,190	15,832,603,190	15,832,603,190
- Ngân hàng VIB	32,702,047,059	32,702,047,059	32,702,047,059	33,261,054,390	33,261,054,390	33,261,054,390
Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)	-	-	-	-	-	-
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN12	-	-	-	-	-	-
Nợ thuế tài chính	-	-	-	-	-	-
+ Nợ dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm) TP HN	-	-	-	-	-	-
+ Nợ dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm) TP HCM	-	-	-	-	-	-
b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Vay dài hạn (thời hạn trên 1 năm)	-	-	-	-	-	-
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông (5)	-	-	-	-	-	-
Nợ thuế tài chính (7)	-	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn (thời hạn trên 1 năm)	-	-	-	-	-	-
+ Công ty Thuế Tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	-	-	-
Công ty Thuế Tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM	-	-	-	-	-	-
	434,503,969,417	434,503,969,417	460,171,472,688	456,204,695,963	430,537,192,692	430,537,192,692

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19 Vốn chủ sở hữu****19.a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	334,466,750,000	13,686,797,071	(250,000,000)	41,624,484,458	389,528,031,529
Lãi trong năm trước				20,054,139,087	20,054,139,087
Phân phối lợi nhuận trong năm				(276,000,000)	(276,000,000)
Trích các quỹ trong năm					
Chia cổ tức, lợi nhuận					
Chia Cổ tức bằng tiền mặt					
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi					
+ Tiền thù lao Hội đồng quản trị và BKS				(276,000,000)	(276,000,000)
Số dư cuối năm trước	334,466,750,000	13,686,797,071	(250,000,000)	61,402,623,545	409,306,170,616
Số đầu năm Nay	334,466,750,000	13,686,797,071	(250,000,000)	61,402,623,545	409,306,170,616
Tăng vốn trong kỳ					
Lãi trong kỳ				11,512,628,219	11,512,628,219
Phân phối lợi nhuận trong kỳ					
+ Trích lập quỹ đầu tư phát triển					
+ Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi					
+ Chia cổ tức					
+ Tiền thù lao Hội đồng quản trị và BKS					
+ Quỹ dự phòng tài chính					
+ Chia Cổ tức bằng cổ phiếu					
Số dư cuối kỳ	334,466,750,000	13,686,797,071	(250,000,000)	72,915,251,764	420,818,798,835

19.b Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33,446,675	33,446,675
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	33,446,675	33,446,675
- Cổ phiếu phổ thông	33,446,675	33,446,675
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33,446,675	33,446,675
- Cổ phiếu phổ thông	33,446,675	33,446,675
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu (VND/ Cổ Phiếu)	10,000	10,000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu	258,666,646,419	240,719,259,397
- Doanh thu bán hàng hóa	145,819,549,650	150,320,445,369
- Doanh thu bán thành phẩm	112,847,096,769	90,398,814,028
Các khoản giảm trừ doanh thu:	7,841,262,494	22,961,235,010
- Chiết khấu thương mại	7,736,737,271	22,578,383,555
- Giảm giá hàng bán		
- Hàng bán bị trả lại	104,525,223	382,851,455
Doanh thu thuần	250,825,383,925	217,758,024,387

2 Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	131,818,991,124	151,305,099,693
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	96,643,391,361	42,027,345,712
Cộng	228,462,382,485	193,332,445,405

3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	593,718,819	637,538,423
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10,000,000,000	10,000,000,000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2,617,551,594	1,949,544,744
Cộng	13,211,270,413	12,587,083,167

4 Chi phí tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	6,314,501,657	7,285,499,300
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	70,674,749	11,196,721
Chi phí tài chính khác		
Cộng	6,385,176,406	7,296,696,021

5 Chi phí bán hàng

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	7,105,141,390	7,356,954,017
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	262,594,598	344,146,935
Chi phí khấu hao TSCĐ	1,904,379,974	2,094,483,002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3,862,771,291	1,701,784,505
Chi phí khác	1,081,372,495	2,974,291,468
Cộng	14,216,259,748	14,471,659,927

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	1,866,238,500	1,754,548,650
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51,057,921	22,664,813
Chi phí khấu hao TSCĐ	1,406,429,741	1,674,601,133
Chi phí dịch vụ mua ngoài	764,204,034	978,792,969
Chi phí khác	281,094,176	181,244,684
Cộng	4,369,024,372	4,611,852,249

7 Thu nhập khác

	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập thanh lý tài sản		
Thu nhập khác	61,277,473	38,116,233
Cộng	61,277,473	38,116,233

8 Chi phí khác

	Kỳ này	Kỳ trước
Tiền phạt, tiền lãi chậm nộp theo quyết định 778/QĐ-CT		
Chi phí khác	703,537	287,873
Cộng	703,537	287,873

9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà	Công ty con của Công ty TNHH MTV Quốc tế sơn hà Chu Lai
- Công ty TNHH MTV Quốc tế sơn hà Chu Lai	Công ty con
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Tổng Hợp Sơn Hà	Ông Lê Hoàng Hà là Chủ tịch HĐQT
- Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sơn Hà Xanh	Ông Lê Hoàng Hà là Chủ tịch HĐQT
- Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (SHI)	Ông Lê Hoàng Hà là em ruột Chủ tịch HĐQT
- Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con 100% vốn của SHI
- Công Ty TNHH MTV Thiết Bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con 100% vốn của SHI
- Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty con 51,59% vốn của SHI

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng		
Ban điều hành		
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị		
Ban điều hành		
Cộng nợ phải thu		
	Kỳ này	Kỳ trước
1. TGD: Bà Ngô Thị Thanh Lan	105,195,000	105,195,000
2. PTGD: Ông Hoàng Tuấn Thanh	96,000,000	96,000,000
Thu nhập Ban Tổng Giám Đốc	201,195,000	201,195,000
1. TBBKS: Nguyễn Văn Tuấn	58,718,000	58,791,000
2. TVBKS: Lê Hoàng Anh		46,538,000
3. TVBKS: Nguyễn Thị Kim Loan	52,092,000	47,573,000
Tiền lương ban Kiểm soát	110,810,000	152,902,000
1. Chủ tịch: Lê Hoàng Hà	15,000,000	15,000,000
2. Thành Viên: Lê Văn Ngà	9,000,000	9,000,000
3. Thành Viên: Lê Văn Thành	9,000,000	9,000,000
4. Thành Viên: Trịnh Thị Phương Linh	9,000,000	9,000,000
5. Thành Viên: Phạm Thị Uyên	9,000,000	9,000,000
Thù Lao Hội Đồng Quản Trị	51,000,000	51,000,000
1. TBBKS: Nguyễn Văn Tuấn	9,000,000	9,000,000
2. TVBKS: Lê Hoàng Anh	4,500,000	4,500,000
3. TVBKS: Nguyễn Thị Kim Loan	4,500,000	4,500,000
Thù Lao Ban Kiểm Soát	18,000,000	18,000,000
Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan		
	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty TNHH MTV Quốc Tế Sơn Hà Chu Lai		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	114,369,025,845	85,479,008,706
- Bán hàng hóa, nguyên vật liệu	4,656,397,030	2,471,336,279
- Điều chuyển lợi nhuận về	10,000,000,000	10,000,000,000
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Tổng Hợp Sơn Hà		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	0	
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sơn Hà Xanh		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	50,000,313,954	60,716,924,699
- Bán hàng hóa, nguyên vật liệu	112,000,000	166,283,562
- Bán tài sản	0	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	59,758,011,972	54,959,154,009
- Chiết khấu thanh toán	2,406,534,000	1,247,071,500

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý II năm tài chính 2025, kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chiết khấu sản lượng	2,233,028,863	1,519,784,000
- Xuất trả hàng		349,522,241
<i>Công Ty TNHH MTV Thiết Bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh</i>		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	359,957,270	694,943,570
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i>		
- Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	439,415,800	458,121,300
- Xuất trả hàng	20,147,770	

HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

Lê Hoàng Oanh

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hạnh

Chủ tịch Hội đồng Giám Đốc



Ngô Thị Thanh Lan